TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **467**/2024/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 05 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 429/2024/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Vũ Minh Huyền, sinh năm 1985;

Căn cước công dân số 001185023829;

Hộ khẩu thường trú: Căn hộ B601 Tòa B - 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Anh Trần Việt Anh, sinh năm 1991;

Căn cước công dân số 031091003298;

Hộ khẩu thường trú: (Số 4 ngõ 22 Tây Sơn) Tổ 10 phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Trần Việt Anh và chị Vũ Minh Huyền kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội, ngày 30/8/2019.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng; Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc; Bản thân cả hai đều đã cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện.

Anh Việt Anh, chị Huyền đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh Việt Anh và chị Huyền xác nhận có 01 con chung là Trần Vũ Mộc Châu (nữ), sinh ngày 01/7/2019; Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung; việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Việt Anh, chị Huyền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh Việt Anh, chị Huyền xác nhận không có.

[5] Lệ phí: Anh Việt Anh, chị Huyền thống nhất để chị Huyền chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Trần Việt Anh và chị Vũ Minh Huyền**.

2. Con chung: Xác nhận anh Việt Anh, chị Huyền có 01 con chung là Trần Vũ Mộc Châu (nữ), sinh ngày 01/7/2019; Giao con chung cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng; Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh Việt Anh có quyền thăm nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Việt Anh, chị Huyền đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Nợ chung: Anh Việt Anh, chị Huyền đều xác nhận không có, nên không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự để chị Vũ Minh Huyền chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 1283353 ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Thông báo số 405 ngày 27 tháng 5 năm 2024 (mã Thông báo HAV8NV3L05).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà